TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Chung Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Ngọc L, tên gọi khác: T; sinh ngày 05/4/2001 tại H – Kiên Giang; nơi cư trú: Số 144/11 đường M, Tổ X, Khu phố Y, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh T2 và bà Hồ Ngọc T3; chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt

750.000 đồng theo Quyết định số 0553/QĐ-XPHC, quyển số 23 ngày 29/7/2019; nhân thân: xấu; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh L2; (vắng mặt).

2. Em T, sinh ngày 17/01/2005, người đại diện hợp pháp của em T là Hồ Ngọc S (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 12/CTr-VKSHT ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Hồ Ngọc L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/10/2019, lực lượng Công an thành phố H phối hợp với Công an phường Đ tiến hành kiểm tra phòng trọ của bà Huỳnh Thị Tuyết N tại Tổ P, Khu phố Q, phường Đ, thành phố H phát hiện Hồ Ngọc L có cất giấu trong túi xách 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài kích thước (4 x 4)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là chất ma túy. Đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ Ngọc L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Hồ Ngọc L khai nhận: Nguồn gốc bịch ma túy nêu trên là do Hồ Ngọc L mua của Nguyễn Thanh L3 (tên gọi khác: P) vào ngày 23/10/2019 với số tiền 600.000 đồng, đem về nhà của bà Huỳnh Thị Tuyết N thuê tại Tổ P, Khu phố Q, phường Đ, thành phố H, vào phòng ngủ của K (là con của bà N) lấy ra một ít sử dụng cùng với L2 và T, số ma túy còn lại cất giấu trong túi xách mục đích để sử dụng thì bị phát hiện.

Vật chứng trong vụ án:

1) Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 667/2019, có chữ ký của

giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Ngọc Q và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang;

2) Một bình tự chế để sử dụng hút ma túy;

3) Một túi xách màu nâu, có dây kéo hiệu FASHION, kích thước (20 x 10)cm (đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Tại bản kết luận giám định số 667/KL-KTHS ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang (Bút lục 10) kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1640 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1419 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/10/2019, tại Tổ P, Khu phố Q, phường Đ, thành phố H lực lượng Công an thành phố H phối hợp với Công an phường Đ tiến hành kiểm tra phòng trọ của bà Huỳnh Thị Tuyết N phát hiện Hồ Ngọc L có cất giấu trong túi xách 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài kích thước (4 x 4)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng là chất ma túy, đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hồ Ngọc L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định số 667/KL-KTHS ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1640 gam (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Hành vi của bị cáo L đã cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...".

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gián tiếp gây nguy hại cho sức khỏe của bản thân và người khác khi sử dụng ma túy. Trên các phương tiện thông tin đại chúng thường tuyên truyền về tác hại của ma túy, cũng như Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Thế nhưng bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Trước đây bị cáo từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường P, thành phố H xử phạt 750.000 đồng theo Quyết định số 0553/QĐ-XPHC, quyển số 23 ngày 29/7/2019 nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành đóng phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 1) Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 667/2019; 2) Một bình tự chế để sử dụng hút ma túy; 3) Một túi xách màu nâu, có dây kéo hiệu FASHION, kích thước (20 x 10)cm.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc L phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

1) Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số: 667/2019, có chữ ký của

giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Ngọc Q và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang;

2) Một bình tự chế để sử dụng hút ma túy;

3) Một túi xách màu nâu, có dây kéo hiệu FASHION, kích thước (20 x 10)cm (đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSHT ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/3/2020 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDS Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND phường P, HT-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng